

Số: 866/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Ngọc Thanh
- Ông Nguyễn Đình Thức

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1014/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Lệ M, sinh năm 1946; Địa chỉ: A đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số D đường E (KDC V), phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 007087 quyền số 09/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/9/2023)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn R, sinh năm 1945; Địa chỉ: Số A Đô Đốc T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Minh K, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số A Đô Đốc T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn là bà Phạm Lệ M và bị đơn là ông Trần Văn R cùng thống nhất như sau:

- Về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của ông R và bà M là: Nhà và đất tọa lạc tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 180 (BĐDC), diện tích 91m², tọa lạc tại số B đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận hồ sơ gốc số 5114/2004 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 04/10/2004.

- Về giá trị tài sản: Hai bên thống nhất trị giá nhà, đất tọa lạc tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 180 (BĐDC), diện tích 91m², tọa lạc tại số B đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận hồ sơ gốc số 5114/2004 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 04/10/2004 là 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng.

- Về phương thức chia: Ông Trần Văn R và bà Phạm Lệ M, mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất nêu trên, tương đương mỗi người được hưởng số tiền là 4.000.000.000 đồng.

- Thời hạn chia: Hạn chót là ngày 26/11/2024, ông Trần Văn R và bà Phạm Lệ M bán nhà và đất tọa lạc tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 180 (BĐDC), diện tích 91m², tọa lạc tại số B đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận hồ sơ gốc số 5114/2004 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 04/10/2004.

Quá hạn nếu một trong hai bên không thực hiện bán tài sản để chia như thỏa thuận thì Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền có quyền phát mãi tài sản chung của vợ chồng là nhà, đất tọa lạc tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 180 (BĐDC), diện tích 91m², tọa lạc tại số B đường Đ, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận hồ sơ gốc số 5114/2004 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 04/10/2004 để chia theo thỏa thuận.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Phạm Lệ M, ông Nguyễn Văn R1 mỗi người phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi ngày 01/7/2010 thì ông R1 và bà M là người cao tuổi, do đó căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban T1, ông R1 và bà M thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận :

- TAND TP . HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm